

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11-TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2026/DS - ST
Ngày: 15-6-2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Ry;

- Bà Mai Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11-Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11-Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 76/2026/TLST- DS ngày 12 tháng 01 năm 2026 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2026/QĐXX-ST ngày 08 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q: địa chỉ: Tầng 1 (Tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà S, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hàn Ngọc V; CCCD số: 00106504XXXX; chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hàn Ngọc V: Ông Nguyễn Đình T; CCCD số: 07007400XXXX; Chức vụ: Phó Giám đốc khối Ngân hàng bán lẻ (văn bản ủy quyền số 218194.25 ngày 15-7-2025).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đình T: Ông Võ Ngọc Q; CCCD số: 07908501XXXX; Chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ Miền Nam, khối Ngân hàng bán lẻ (văn bản ủy quyền số 232333.25 ngày 15-7-2025).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Ngọc Q:

+ Ông Phan Huy H; CCCD số 04808700XXXX; chức vụ: Cán bộ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q, vắng mặt.

+ Ông Dương Thanh V; CCCD số 05409900XXXX; chức vụ: Cán bộ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q, vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Hữu Trung B; CCCD số 07909102XXXX; chức vụ: Cán bộ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q, vắng mặt.

+ Ông Đỗ Tấn Phát; CCCD số 07208800XXXX; chức vụ: Cán bộ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q, có mặt.

(Văn bản ủy quyền số 286385.25 ngày 16-9-2025).

Bị đơn: Ông Đỗ Minh C, sinh năm 1979; CCCD số: 07207901XXXX; cư trú tại: Ấp Q, xã C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/9/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q và người đại diện hợp pháp của Ngân hàng trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đã ký với ông Đỗ Minh C Hợp đồng tín dụng sau:

Hợp đồng tín dụng số 106638231.25 ngày 24-01-2025 với nội dung: VIB cho ông Đỗ Minh C vay số tiền 700.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Vay mua ô tô mới 100% nhãn hiệu Toyota Fortuner, biển số 70B-XXXX, mục đích phục vụ nhu cầu đi lại; Thời hạn vay: 84 tháng từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 24/12/2031; Lãi suất vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 10.3%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ áp dụng trong 24 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 3.40%/năm.

Ngày 24-01-2025, Ngân hàng Q đã giải ngân cho ông Đỗ Minh C theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 106729114.25 với số tiền 700.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên, ông Đỗ Minh C đã thế chấp tài sản như sau: 01 xe ô tô nhãn hiệu: Toyota, số loại: Fortuner, biển số: 70B-XXXX. Giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 70 00XXXX do Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 23-01-2025 đứng tên ông Đỗ Minh C.

Trong thời gian thực hiện Hợp đồng tín dụng, ông Đỗ Minh C đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Mặc dù Ngân hàng Q đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện trả nợ, nhưng ông Đỗ Minh C không trả nợ. Khoản nợ của ông Đỗ Minh C đã chuyển sang quá hạn từ ngày 24/7/2025. Tính đến ngày 15-6-2026, ông Đỗ Minh C đã thanh toán cho Ngân hàng Q số tiền là 207.691.670 đồng.

Nay, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Buộc ông Đỗ Minh C phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền tạm tính đến ngày 15-6-2026 là: 583.314.779 đồng, trong đó, nợ gốc 570.324.000 đồng, nợ lãi trong hạn 12.757.623 đồng, nợ lãi quá hạn 233.155 đồng. Yêu cầu tính lãi kể từ ngày tiếp theo ngày 15-6-2026 cho đến khi trả xong nợ.

Công nhận Hợp đồng thế chấp số 9828139.25 ngày 24-01-2025 có hiệu lực pháp luật. Trường hợp ông Đỗ Minh C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có quyền xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm theo các phương thức và nội dung quy định đã thỏa thuận tại hợp đồng thế chấp hoặc yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thực hiện kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là: 01 xe ô tô nhãn hiệu: Toyota, số loại: Fortuner, biển số: 70B-XXXX. Giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 70 00XXXX do Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 23-01-2025 đứng tên ông Đỗ Minh C.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả các khoản nợ của ông Đỗ Minh C với Ngân hàng Q. Trường hợp nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết

Khoản nợ thì ông Đỗ Minh C vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng Q.

Về án phí: Đề nghị Quý Tòa buộc ông Đỗ Minh C phải nộp theo quy định của pháp luật.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 03 tháng 6 năm 2026, ông Đỗ Minh C trình bày:* Vào năm 2025 ông có vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền 600.000.000 đồng, mục đích vay để mua xe trả góp. Sau khi vay vốn thì ông đã đóng được tiền gốc và lãi khoảng 16 đến 17 tháng thì ngưng. Ông không xác định được số tiền đã thanh toán được là bao nhiêu. Khi vay có thể chấp 01 xe ô tô nhãn hiệu: Toyota, số loại: Fortuner, biển số: 70B-XXXX. Giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 70 00XXXX do Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 23/01/2025 đứng tên ông Đỗ Minh C, hiện nay ông đang quản lý xe ô tô này. Nay ông đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- *Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; các Điều 100, 103 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019;

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đối với ông Đỗ Minh C về số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 15-6-2026 tổng cộng là: 583.314.779 đồng (năm trăm tám mươi ba triệu ba trăm mười bốn nghìn bảy trăm bảy mươi chín đồng), trong đó, nợ gốc 570.324.000 đồng (năm trăm bảy mươi triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn đồng), nợ lãi trong hạn 12.757.623 đồng (mười hai triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn sáu trăm hai mươi ba đồng), nợ lãi

quá hạn 233.155 đồng (hai trăm ba mươi ba nghìn một trăm năm mươi lăm đồng) và tiếp tục tính lãi cho đến khi tất toán nợ. Nếu ông C không trả được nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo theo quy định.

Về án phí: Ông Đỗ Minh C phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Minh C, sinh năm 1979; cư trú tại: Ấp Q, xã C, tỉnh Tây Ninh trả số tiền nợ vay gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng ký ngày 24-01-2025 giữa Ngân hàng và ông C. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11-Tây Ninh.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Ông Đỗ Minh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không lý do. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về yêu cầu thanh toán tiền nợ vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q: Căn cứ hợp đồng tín dụng và các chứng cứ do Ngân hàng cung cấp thể hiện ngày 24-01-2025 ông Đỗ Minh C ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q hợp đồng tín dụng số 106638231.25, số tiền cho vay 700.000.000 đồng, mục đích vay để mua xe ô tô. Thời hạn cho vay là 84 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày khoản tín dụng được giải ngân hoặc tính từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 10.3%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ áp dụng trong 24 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3.40%/năm. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông C thanh toán được 207.691.670 đồng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ và khoản nợ đã chuyển sang quá hạn từ ngày 24-7-2025. Ông Đỗ Minh C cho rằng vay số tiền 600.000.000 đồng là không có căn cứ. Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q yêu cầu ông Đỗ Minh C phải thanh toán số tiền tính đến ngày 15-6-2026

là: 583.314.779 đồng, trong đó, nợ gốc 570.324.000 đồng, nợ lãi trong hạn 12.757.623 đồng, nợ lãi quá hạn 233.155 đồng; yêu cầu tính lãi kể từ ngày tiếp theo ngày 15-6-2026 cho đến khi trả xong nợ là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp: Để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng, ông Đỗ Minh C đã thế chấp tài sản là 01 xe ô tô nhãn hiệu: Toyota, số loại: Fortuner, biển số: 70B-XXXX; số khung: RL4JB3GS3S253XXXX; số máy: 2GD572XXXX; Giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 70 00XXXX do Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 23-01-2025 đứng tên ông Đỗ Minh C. Hội đồng xét xử xác định hợp đồng thế chấp nêu trên là hợp pháp và có hiệu lực pháp luật. Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q yêu cầu nếu ông C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án thi hành bản án, kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo là các tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ là phù hợp các điều 299, 317, 320, 321 của Bộ luật Dân sự nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Cường phải chịu 27.333.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 292, 299, 317, 351, 357, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự; các Điều 100, 103 của Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 147, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Đỗ Minh C:

Buộc ông Đỗ Minh C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 15-6-2026 tổng cộng là: 583.314.779 đồng (năm trăm tám mươi ba triệu ba trăm mười bốn nghìn bảy trăm bảy mươi chín đồng), trong đó, nợ gốc 570.324.000 đồng (năm trăm bảy mươi triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn đồng), nợ lãi trong hạn 12.757.623 đồng (mười hai triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn sáu trăm hai mươi ba đồng), nợ lãi quá hạn 233.155 đồng (hai trăm ba mươi ba nghìn một trăm năm mươi lăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Đỗ Minh C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 106638231.25 ngày 24-01-2025. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp ông Đỗ Minh C không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ dư nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô nhãn hiệu: Toyota, số loại: Fortuner, biển số: 70B-XXXX; số khung: RL4JB3GS3S253XXXX; số máy: 2GD572XXXX. Giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 70 001354 do Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 23-01-2025 đứng tên ông Đỗ Minh C.

Trường hợp nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Trường hợp ông Đỗ Minh C đã thanh toán xong khoản nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có nghĩa vụ giải chấp và trả lại cho ông C 01 Giấy chứng

nhận đăng ký ô tô số 70 00XXXX do Công an Huyện C, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 23/01/2025 đứng tên ông Đỗ Minh C.

2. Về án phí: Ông Đỗ Minh C phải chịu 27.333.000 đồng (hai mươi bảy triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 15.480.000 đồng (mười lăm triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000779 ngày 12-01-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp, bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11;
- THA Dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**